

Số: 149 /KH- THPT

Thanh Liệt, ngày 03 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG VỀ GIÁO DỤC Năm học 2022- 2023

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 4088/BGDĐT-GDTH ngày 25/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023,

Hướng dẫn số 639/PGD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 cấp Tiểu học của phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường Tiểu học Phạm Tu, trường Tiểu học Phạm Tu xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ truyền thông về giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục gồm: Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030”; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

2. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các hoạt động giáo dục. Tiếp tục thực hiện hệ thống thông tin quản lý ngành cơ sở dữ liệu (CSDL, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các bộ phận)

4. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi và kiểm tra đánh giá.

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hệ thống eNetViet nhằm tăng cường sự

tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục

Tăng cường hoạt động kết nối trực tuyến giữa giáo viên và cha mẹ học sinh.

1.2. Tăng cường áp dụng phương thức tập huấn giáo viên qua mạng, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp.

1.3. Vận động giáo viên tích cực đóng góp tài nguyên để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của Ngành; Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường.

Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động (nếu có)

1.4. Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp hoặc tích hợp các chức năng quản lý học tập trực tuyến, nội dung học tập với phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học thông qua mã định danh trên CSDL Ngành.

1.5. Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu điện tử, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các tổ chuyên môn, nhà trường.

1.6. Khuyến khích giáo viên sử dụng sổ sách điện tử: Lịch báo giảng điện tử; Sổ đăng bộ điện tử,...

2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

2.1. Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý giáo dục chuyên ngành tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 quy định về quản lý.

Vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai sử dụng phần mềm truyền thông giáo dục eNetViet nhằm đáp ứng yêu cầu gửi, nhận thông tin chỉ đạo, điều hành một cách an toàn, đầy đủ, chính xác từ Sở tới phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị.

2.3. Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý tuyển sinh trực tuyến, phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời cho các cấp từ trường học, phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh

toán các khoản thu không dùng tiền mặt.

2.5. Ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng (khi cần).

2.6. Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại nhà trường, phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên kiểm tra hoạt động cung cấp thông tin lên cổng thông tin điện tử, đảm bảo thông tin chính xác, phù hợp với định hướng truyền thông của Ngành.

2.7. Duy trì nề nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của Ngành, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://hanoi.edu.vn>; của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì tại địa chỉ <http://pgdthanhtri.hanoi.edu.vn> và hòm thư điện tử mail.hanoiedu.vn.

3. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và dạy môn Tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

3.1. Lựa chọn và sử dụng đồng thời nhiều đường truyền Internet của các nhà cung cấp khác nhau, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến.

3.2. Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới;

3.3. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

Tích cực tham gia tập huấn đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân;

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường.

2. Phân công một đồng chí trong Ban Giám hiệu và một cán bộ của trường làm đầu mối theo dõi, phụ trách triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên, học sinh về vai trò của ứng dụng công nghệ thông

tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo và các kết quả ứng dụng công nghệ thông tin đã đạt được.

Phối kết hợp với công đoàn và các đoàn thể trong nhà trường phát động phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Tuyên truyền cho học sinh nhận thức được từ mặt trái của trò chơi trực tuyến, hướng các em vào việc truy cập Internet phục vụ cho việc học tập và nâng cao kiến thức của bản thân.

4. Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong trường nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học (không chỉ môn tin học). Giáo viên các bộ môn chủ động tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục; tự soạn và tự chọn tài liệu và phần mềm để giảng dạy ứng dụng CNTT.

Giáo viên cần tích cực, chủ động tham gia tập huấn do các cấp tổ chức; tham khảo, sinh hoạt chuyên môn qua trường học kết nối và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các môn học trên Internet để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi học tập.

5. Bồi dưỡng về ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cụ thể cho giáo viên các môn học tự triển khai việc tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình dạy các môn học, hoạt động giáo dục của mình nhằm tăng cường hiệu quả dạy học qua các phương tiện nghe nhìn, kích thích sự sáng tạo và độc lập suy nghĩ, tăng cường khả năng tự học, tự tìm tòi của người học.

Tích cực tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do dọc ngành triển khai, bồi dưỡng về CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên do phòng GD&ĐT tổ chức.

Tăng cường tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên, nhân viên.

Khuyến khích cung cấp tài liệu bồi dưỡng cơ bản về CNTT để giáo viên, nhân viên tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng. Xây dựng nòng cốt về ứng dụng CNTT đối với từng nhóm môn tại trường.

6. Xây dựng, khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

7. Tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường; tăng cường phối hợp huy động nguồn lực xã hội hóa.

IV. PHÂN CÔNG CỤ THỂ

1. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động truyền thông của nhà trường gồm các đồng chí sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Ghi chú
1	Lê Thị Thu Hằng	Hiệu trưởng - Trưởng ban	Chỉ đạo chung công tác truyền thông trong nhà trường.
2	Bùi Thị Minh Nguyệt	P. Hiệu trưởng- Phó ban	Xây dựng kế hoạch, quản lý các phần mềm QLGD, chỉ đạo các bộ phận cá nhân phụ trách thực hiện (giám sát, kiểm tra, đánh giá duyệt bài, tin tức/hình ảnh trước khi đăng tải của khối 1,2,3)
3	Nguyễn Thị Dung	P. Hiệu trưởng- Phó ban	Xây dựng kế hoạch, quản lý các phần mềm QLGD, chỉ đạo các bộ phận cá nhân phụ trách thực hiện (giám sát, kiểm tra, đánh giá duyệt bài, tin tức/hình ảnh trước khi đăng tải của khối 4,5, văn phòng)
4	Phùng Thị Thanh Mận	GV Tin học - Ủy viên	Tham mưu phụ trách về kĩ thuật, về hoạt động CNTT
5	Nguyễn Thùy Liên	TTCM tổ 1- Ủy viên	Phân công tổ viên viết bài; rà duyệt các bài viết, tin tức, hình ảnh... của tổ.
6	Nguyễn Thùy Liên	TTCM tổ 2- Ủy viên	Phân công tổ viên viết bài; rà duyệt các bài viết, tin tức, hình ảnh... của tổ.
7	Nguyễn Thị Thúy	TTCM tổ 3- Ủy viên	Phân công tổ viên viết bài; rà duyệt các bài viết, tin tức, hình ảnh... của tổ.
8	Đặng Hoàng Diệu Linh	TTCM tổ 4- Ủy viên	Phân công tổ viên viết bài; rà duyệt các bài viết, tin tức, hình ảnh... của tổ.

9	Nguyễn Thị Phương Mai	TTCM tổ 5- Ủy viên	Phân công tổ viên viết bài; rà duyệt các bài viết, tin tức, hình ảnh... của tổ.
---	-----------------------	--------------------	---

2. Thành lập Tổ ứng dụng CNTT tham gia hoạt động truyền thông của nhà trường gồm các đồng chí sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Phương Anh	Giáo viên	- Tập huấn phần mềm dạy học - Phụ trách đầu mối CNTT: + Phần mềm TEMIS đánh giá chuẩn nghề nghiệp, + Website của trường gồm: Giới thiệu, cơ cấu tổ chức, các văn bản của dọc ngành, tin tức và sự kiện, tài nguyên gồm (Bài giảng điện tử, giáo án mẫu, bồi dưỡng chuyên môn, sau khi BGH kiểm duyệt).	
2	Đặng Thị Lan Phương	Giáo viên	FanPage, Website của trường Mục Tài nguyên gồm: Tài liệu, giáo trình; thư viện ảnh; Vidio, clip....(sau khi ban giám hiệu kiểm duyệt).	
3	Đặng Hoàng Diệu Linh	Giáo viên	Website của trường các mục Kế hoạch giáo dục gồm: + TKB, các cuộc thi, kiểm tra + Công tác Đoàn, Đội....	
4	Nguyễn Thùy Liên	Giáo viên	- Phụ trách Học liệu trên webiste	
5	Nguyễn Thị Liên	NV văn Thư	- Phần mềm CSDL ngành - Phần mềm Temis - Đánh giá tháng CB, GV, NV trên phần mềm - Phần mềm eNetViet: Soạn tin nhắn, đưa các hình ảnh hoạt	

			động, phân công nhiệm vụ, khai báo môn học TKB trên eNetViet	
6	Phạm Thị Nhung	Thư viện - TBDD - CNTT	- Phần mềm Phổ cập - Phần mềm CBCC (phần mềm nhân sự)	
7	Nguyễn Minh Thúy	Kế toán	Phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm Misa, thu phí không tiền mặt	

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của ngành; Phòng GD&ĐT xây dựng Kế hoạch truyền thông về giáo dục trong quản lý và giảng dạy năm học 2022 - 2023 phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của nhà trường.

2. Mỗi tổ khối gửi 2 bài viết/ tuần ngắn gọn, xúc tích đăng website về các hoạt động của nhà trường (tin tức, sự kiện, chuyên môn...)

3. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Phòng GD&ĐT.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo của nhà trường để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Thị Thu Hằng

PHỤ LỤC 1**CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC**

*(Kèm theo Công văn số 591 /PGD&ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021
của Phòng GD&ĐT huyện Thanh Trì)*

1. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
2. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
4. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó Giáo dục và Đào tạo là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ Giáo dục và Đào tạo nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
9. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào

tạo quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

10. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

14. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

15. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

17. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục.

18. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

19. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông./.

PHỤ LỤC 2:

CÁC GIẢI PHÁP PHẦN MỀM PHỤC VỤ DẠY TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Công văn số 591 /PGD&ĐT ngày 22 tháng 9 năm 2021
của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì)

STT	Tên đơn vị cung cấp giải pháp	Địa chỉ, tên ứng dụng	Mô tả
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án Tri thức Việt số hóa của Chính phủ	https://igiaoduc.vn/	Kho học liệu miễn phí cung cấp đa dạng các loại học liệu số phục vụ giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên.
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	http://study.hanoi.edu.vn	Ngân hàng học liệu, câu hỏi trắc nghiệm tích hợp hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến cho các cấp học Mầm non, giáo dục phổ thông
3	Công ty cổ phần phần mềm Quảng ích	eNetViet	ứng dụng truyền thông hỗ trợ cán bộ quản lý của Sở, Phòng GDDT và các nhà trường gửi nhận thông tin điều hành một cách thuận tiện, an toàn; hỗ trợ giáo viên có kênh thông tin đa chiều với phụ huynh, học sinh; ừang bị các công cụ quản lý kết quả học tập, giao, thu bài tập về nhà. Enetviet có 2 phiên bản: Miễn phí và có phí.
4	Zavi của Zalo	https://zavi.me	Zavi là nền tảng hội nghị trực tuyến đầu tiên do chính đội ngũ kỹ sư Việt Nam phát triển, là ứng dụng miễn phí trong hệ sinh thái Zalo Group, người dùng có

STT	Tên đơn vị cung cấp giải pháp	Địa chỉ, tên ứng dụng	Mô tả
			thể sử dụng Zavi để tạo phòng họp Online lên đến 100 người.
5	OnMeeting của công ty FPT	https://onmeeting.com.vn	Là một giải pháp dạy học trực tuyến sử dụng lõi của zoom nhưng bước xử lý dữ liệu thì đặt tại máy chủ của FPT nên ít bị ảnh hưởng bởi sự cố nghẽn mạng. Phải mua thiết bị hoặc bản quyền sử dụng.
6	MegaSchool của ISMART Education	https://online.ismart.edu.vn	Hệ thống tích hợp để dạy học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến và kho bài giảng số phong phú.
7	Đại học sư phạm Hà Nội	https://olm.vn/	Là nền tảng dạy học và kho học liệu điện tử miễn phí, có phí
8	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục Hà Nội	https://hoclieu.vn/	Là kho học liệu số tương tác trực quan cho lớp 1, 2, 3.
9	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam	https://eduhome.com.vn	Hệ thống kho học liệu điện tử miễn phí.
10	VNPT Hà Nội	https://lms.vnedu.vn/	Nền tảng học và thi trực tuyến VNPT E-Learning Hỗ trợ các nhà trường xây dựng kênh học trực tuyến tương tác giữa giáo viên và học sinh. Thu phí tài khoản sử dụng